

Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 584, ấp HH, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 584, ấp Hưng H, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là Hn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Võ Thị Ng, sinh ngày 10/04/2008 và Võ Thanh D, sinh ngày 23/6/2009 cho anh Võ Văn H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Võ Văn H chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, anh Võ Văn H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và chị T không được

làm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh Võ Văn H.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Võ Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **anh H** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BH/2018/0009180 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh H còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CCTHADS H.Lấp Vò;
- UBND **xã Tân Khánh Trung**;
(CNKH số 165, quyền số 01/2008)
- Lưu: VP- HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội